

Cẩm Khê, ngày 30 tháng 11 năm 2022

Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị E, sinh năm 1995

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Khu Xóm Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55, 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị E và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Hoàng Hải Y, sinh ngày 05/02/2014 và Nguyễn Duy M, sinh ngày 11/10/2015, kể từ ngày vợ chồng ly hôn đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Chị Hoàng Thị E không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung vì anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nhưng chị Hoàng Thị

E có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị E và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị E tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị E đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai T tiền tạm ứng án phí số 0008055 ngày 10/11/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị E được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hán Hưởng

